

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PQ
TỈNH KG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2024/DS-ST

Ngày 16-4-2024

V/v: Tranh chấp hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PQ, TỈNH KG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba

2. Bà Nguyễn Tường Diễm Linh Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PQ, tỉnh KG mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 49/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2024, quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 56/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự.

1. Nguyên đơn: Bà Dương Thị Bích L, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 360, đường T L, phường BTrị Đ B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 27-10-2021: Anh Nguyễn Thanh Tú, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số 229/4, đường TLV, Phường 12, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh và chị **Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1985.** Địa chỉ: Số 414/12/6A, Quốc Lộ 13, Khu phố 6, phường HBP, thành phố TĐ, Tp.Hồ Chí

Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp Rạch Vẹm, xã GD, thành phố PQ, tỉnh KG

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

3.1. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 360, đường Tên Lửa, phường BTĐ B, quận BT, Thành phố Hồ

Chí Minh

3.2. Anh Huỳnh Long Hải, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp Rạch Vẹm, xã GD, thành phố PQ, tỉnh KG

- **Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 27-10-2021: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983.** Địa chỉ: Số 229/4, đường TLV, Phường 12, Q8, Thành phố Hồ Chí Minh và **chị Phạm Thị Tuyết T, sinh năm 1985.** Địa chỉ: Số 414/12/6A, Quốc Lộ 13, Khu phố 6, phường HBP, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (*Chị T có mặt, anh T vắng mặt. Ông Q có đơn xin xét xử vắng mặt, xét xử vắng mặt bị đơn*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 26-4-2019, bà Dương Thị Bích L trình bày: Bà L và ông Huỳnh Văn Q là vợ chồng, thừa đất số 11, tờ bản đồ số 19, diện tích 4.578,7m² tại ấp Rạch Vẹm, xã GD, thành phố PQ vợ chồng bà L đã hoàn thành thủ tục cho tặng con trai là anh Huỳnh Long H, được UBND thành phố PQ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 641770 ngày 16-9-2010, anh H được điều chỉnh biến động ngày 18-11-2015, anh H đang quản lý sử dụng, không tranh chấp.

Diện tích đất 15.000m² là phần chưa được cấp giấy, vợ chồng vẫn thực hiện quản lý sử dụng chung. Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Q xác lập với bà Nguyễn Thị C vào ngày 02-02-2012 bà L khẳng định không chuyển nhượng đất cho bà C, không nhận và sử dụng tiền chuyển nhượng, chữ ký tên trong tờ hợp đồng không phải của bà L viết và ký, bà L yêu cầu Tòa án trung cầu Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh giám định chữ ký.

Nay bà Dương Thị Bích L yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với Nguyễn Thị C đề ngày 02-02-2012 về việc chuyển nhượng 15.000m² tại ấp Rạch

Vệ, xã Gành Dầu, thành phố PQ là vô hiệu toàn bộ. Không yêu cầu Tòa án xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu, nếu có tranh chấp thì tự giải quyết thành vụ kiện khác.

*** Anh Nguyễn Thanh Tú làm đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:** Theo kết quả giám định số: 119/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ ký đứng tên Dương Thị Bích L, chữ viết họ tên “Dương Thị Bích L” dưới mục “Bên bán” so với chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký, viết ra. Kết luận giám định phù hợp với lời khai bà L, bà L không ký hợp đồng với ông Q để chuyển nhượng 15.000m² đất cho bà C, việc ông Q sử dụng số tiền chuyển nhượng như thế nào bà L không biết, vì vợ chồng bà L đã ly thân từ nhiều năm nay.

Xác định, diện tích đất 15.000m² theo hợp đồng giữa ông Q xác lập với bà C là tài sản chung giữa bà L và ông Q. Do đó, ông Q tự ý định đoạt tài sản chung giữa vợ chồng xác lập hợp đồng chuyển nhượng cho và Căn là không đúng. Mặt khác, tại thời điểm các bên xác lập hợp đồng thì đất chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, hợp đồng giữa các bên xác lập không được Công chứng chứng thực là vi phạm điều cấm của pháp luật. Như vậy, hợp đồng chưa tuân thủ về mặt hình thức, cũng như nội dung nên không có giá trị về mặt pháp lý buộc các bên thực hiện.

Tại phiên tòa ngày 29-3-2024 anh Tú yêu cầu HĐXX, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích L, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với Nguyễn Thị C đề ngày 02-02-2012 về việc chuyển nhượng 15.000m² tại ấp Rạch Vệ, xã Gành Dầu, thành phố PQ là vô hiệu toàn bộ, vợ chồng bà L tự nguyện trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.200.000.000đ (một tỷ hai trăm triệu đồng) ông Q đã nhận. Bà L không yêu cầu xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu, nếu các bên có tranh chấp thì giải quyết thành vụ kiện khác.

Tại phiên tòa ngày 16-4-2024, chị Thanh vẫn giữ nguyên nội dung anh Tú đã trình bày tại phiên tòa ngày 29-3-2024, không yêu cầu gì khác, không cung cấp tài liệu chứng cứ.

*** Tại bản tự khai ngày 13-12-2023, ông Đoàn Thiện Đức làm đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:** Vào ngày 02-02-2012 bà C có xác lập hợp đồng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Huỳnh Văn Q, diện tích đất 15.000m² tại ấp Rạch Vệ, xã Gành Dầu, thành phố PQ với giá 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), bà C trả đủ tiền cho ông Q, hợp

đồng có bà L và vợ chồng ông Q, bà L xác lập, ông Q có nhờ Trưởng Ban nhân dân ấp xác nhận vào hợp đồng. Vợ chồng ông Q chuyển nhượng đất xong, đi nơi khác sinh sống, bà C có nhà tạm, mái lợp Tol, có trồng nhiều loại cây.

Nay bà Dương Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với Nguyễn Thị C đề ngày 02-02-2012 về việc chuyển nhượng 15.000m² tại ấp Rạch Vẹm, xã GD, thành phố PQ là vô hiệu toàn bộ thì bà C không đồng ý. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*** Tại biên bản ghi lời khai ngày 12-12-2023 anh Huỳnh Long H trình bày:** Anh H là con trai của ông Huỳnh Văn Q và bà Dương Thị Bích L. thừa đất số 11, tờ bản đồ số 19, diện tích 4.578,7m² do cha mẹ cho tặng, đã được UBND huyện PQ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 641770, ngày 16-9-2010, hiện tại anh H đang quản lý sử dụng, không tranh chấp.

Vị trí đất theo hợp đồng ngày 02-02-2012 là phần ngoài giấy chứng nhận, đất này do ông Q, bà L đang sử dụng, không cho tặng anh H, anh H không có quyền lợi gì đối với thửa đất ngoài giấy này, hiện tại chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất.

Nay bà Dương Thị Bích L khởi kiện yêu cầu Tòa án Tuyên bố hợp đồng mua bán đất đề ngày 02-02-2012 thể hiện bên Bán là ông Huỳnh Văn Q, bà Dương Thị Bích L với bên mua là bà Nguyễn Thị C vô hiệu toàn bộ, anh H không có ý kiến gì, Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*** Tại bản tự khai ngày 20-11-2023 ông Huỳnh Văn Q trình bày:** Theo nội dung hợp đồng mua bán đất đề ngày 02-02-2012, có xác nhận của Ban nhân dân ấp Rạch Vẹm đề ngày 16-11-2013, có chữ ký của bà Dương Thị Bích L là vợ ông Q, hợp đồng do ông Q tự ký thay cho bà L, thời điểm ký không đọc rõ nội dung văn bản. Theo yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích L, ông Q thống nhất. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa như sau:

- **Về thủ tục tố tụng:** Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự và những người tham dự phiên tòa đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án có vi phạm nhưng việc vi phạm về thời hạn không ảnh hưởng đến nội dung vụ án. Thẩm phán cần rút kinh nghiệm trong quá trình giải quyết các vụ án khác.

- **Về quan điểm giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với Nguyễn Thị C đề ngày 02-02-2012 về việc chuyển nhượng 15.000m² tại ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, thành phố PQ là vô hiệu toàn bộ. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Dương Thị Bích L về việc trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.200.000.000đ. Các đương sự không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện được công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt đương sự: Anh Huỳnh Long H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng đương sự, là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về đưa người tham gia tố tụng: Theo đơn khởi kiện, bà Dương Thị Bích L khởi kiện hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 02-02-2012 giữa ông Huỳnh Văn Q, bà Nguyễn Thị C về việc chuyển nhượng 15.000m² đất tại ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu, thành phố PQ. Tòa án có tiến hành thẩm tra, xác minh chồng bà Nguyễn Thị C, theo thông tin do Công an xã Gành Dầu cung cấp thể hiện bà C và ông Huỳnh Văn P là vợ chồng, đã tự ly hôn với nhau hơn 30 năm nay, hiện tại không rõ ông Phải đang cư trú tại địa chỉ nào. Theo kết quả làm việc với Ban nhân dân Khu phố 8, phường DD, thành phố PQ, thể hiện bà C hiện đang sinh sống tại địa chỉ Tổ 13, Khu phố 8, phường Dương Đông, thành phố PQ, không rõ chồng bà C là ai.

Căn cứ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 02-02-2012, không thể hiện có ông Huỳnh Văn P tham gia giao kết hợp đồng. Do đó, Tòa án không đưa ông Huỳnh Văn P vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích L HĐXX thấy rằng, về nguồn gốc diện tích đất 15.000m², thửa đất số 11, tờ bản đồ số 15, tọa lạc tại Rạch Vẹm,

xã Gành Dầu, thành phố PQ do vợ chồng ông Q, bà L nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị S vào năm 1990 để lập vườn trồng cây... hiện tại chưa được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bên bà C cho rằng, vào ngày 02-02-2012 vợ chồng ông Huỳnh Văn Q, bà Dương Thị Bích L có ký hợp đồng chuyển nhượng theo “Hợp đồng mua bán đất đề ngày 02-02-2012”, với giá 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), hợp đồng được xác nhận của Ban nhân dân ấp RV ngày 16-11-2013. Vợ chồng ông Q nhận đủ tiền một lần, giao đất cho bà C quản lý sử dụng, hiện trên đất có nhà tạm và cây trồng của bà C. Bà L cho rằng, không tham gia giao kết hợp đồng với bà C, ông Q tự giả chữ ký của bà L nên tự bán đất cho bà C, bà L không nhận tiền từ bà C giao và tại thời điểm chuyển nhượng, bà L không biết ông Q chuyển nhượng đất cho bà C. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu hủy bỏ hợp đồng trên.

Theo kết quả giám định số: 119/KL-KTHS ngày 27 tháng 12 năm 2023 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chữ ký đứng tên Dương Thị Bích L, chữ viết họ tên “Dương Thị Bích L” dưới mục “Bên bán” so với chữ ký trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải do cùng một người ký, viết ra. Kết luận giám định phù hợp với lời khai bà L, bà L không ký hợp đồng với ông Q để chuyển nhượng 15.000m² đất cho bà C, nên không có căn cứ để xác định bà L cùng với ông Q xác lập hợp đồng chuyển nhượng đất cho bà C như bà C trình bày.

Mặt khác, tại thời điểm ông Q, bà C xác lập hợp đồng thì đất chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông Q. Các bên xác lập hợp đồng không được Công chứng chứng thực hợp đồng là vi phạm điều cấm của pháp luật, nên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên xác lập bị vô hiệu ngay thời điểm giao kết theo quy định tại các Điều 122, 124, 127 Bộ luật dân sự 2005. Như vậy, giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận, bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường. Theo nội dung hợp đồng ông Q thừa nhận đã nhận đủ số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng) của bà C, thời điểm nhận tiền ông Q và bà L đang tồn tại hôn nhân hợp pháp, do đó cần buộc ông Q, bà L liên đới hoàn trả cho bà C số tiền đã nhận 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng). Về quyền sử dụng đất, bà L cho rằng gia đình bà đang quản lý và canh tác nên tại đơn khởi kiện bà L không yêu cầu buộc bà C trả lại nên HĐXX không xem xét.

[2.1] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Tại đơn kiện ngày 26-4-2019, biên bản ghi lời khai ngày 12-12-2023 bà Dương Thị Bích L xác định chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với Nguyễn Thị C đề ngày 02-02-2012 về việc chuyển nhượng 15.000m² tại ấp Rạch Vẹm, xã GD, thành phố PQ là vô hiệu, không yêu cầu Tòa án xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tòa án có ban hành thông báo số: 02/2024/TB-TA ngày 04-01-2024, thông báo cho bị đơn thực hiện về việc làm đơn yêu cầu phản tố và giải quyết về hậu quả của hợp đồng vô hiệu trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận thông báo. Tuy nhiên, hết thời hạn trên bị đơn không phản hồi ý kiến, không thực hiện theo nội dung thông báo của Tòa án. Do đó, HĐXX không xem xét giải quyết hậu quả của hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với Nguyễn Thị C đề ngày 02-02-2012 bị vô hiệu, các bên có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[2.2] Từ các nhận định nêu trên, sau khi thảo luận nghị án HĐXX chấp nhận lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, không chấp nhận lời khai nại của bên bị đơn. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo “Hợp đồng mua bán đất đề ngày 02-02-2012” thể hiện bên bán (A) giữa ông Huỳnh Văn Q, bà Dương Thị Bích L với bên mua (B) là bà Nguyễn Thị C là vô hiệu toàn bộ. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn Q, bà Dương Thị Bích L hoàn trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Bích L khởi kiện được Tòa chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà Dương Thị Bích L số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007085, ngày 19-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

Đối với việc tự nguyện thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền là 1.200.000.000đ, bà L và ông Huỳnh Văn Q phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm, được tính $1.200.000.000đ = 36.000.000đ + (400.000.000đ \times 3\%) = 48.000.000đ$ (bốn mươi tám triệu đồng). Tuy nhiên, ngày 16-4-2024 bà Dương Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Q có đơn xin miễn án phí. Lý do, bà L và ông Q, sinh năm 1960, đến nay 64 tuổi. Căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Dương Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Q.

Bà Nguyễn Thị C chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 146; 227; 228; 266 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 128, 134 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng các Điều 123, 129, 408 Luật dân sự năm 2015.
- Áp dụng các Điều 105, 106 Luật đất đai 2003;
- Áp dụng các Điều 167, 188 Luật Đất đai năm 2013.
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Bích L về yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Huỳnh Văn Q xác lập với bà Nguyễn Thị C vào ngày 02-02-2012 là vô hiệu.

2. Tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo “Hợp đồng mua bán đất đề ngày 02-02-2012” thể hiện giữa bên bán (A) ông Huỳnh Văn Q, bà Dương Thị Bích L với bên mua (B) bà Nguyễn Thị C về việc chuyển nhượng 15.000m² đất, thửa số 11, tờ bản đồ số 19, tại ấp Rạch Vẹm, xã Gành Dầu huyện (nay thành phố) PQ là vô hiệu toàn bộ.

3. Buộc vợ chồng ông Huỳnh Văn Q, bà Dương Thị Bích L liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng).

4. Về hậu quả của hợp đồng: Bà Dương Thị Bích L, ông Huỳnh Văn Q, bà Nguyễn Thị C có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án xử lý hậu quả của hợp đồng bị vô hiệu thành vụ kiện khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Dương Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Q có đơn xin miễn án phí. Căn cứ theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX chấp nhận miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Dương

Thị Bích L và ông Huỳnh Văn Q. Hoàn trả lại cho bà Dương Thị Bích L số tiền 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007085, ngày 19-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

Bà Nguyễn Thị C chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố PQ.

6. Về quyền kháng cáo: Dương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- * Nơi nhận:**
- TAND tỉnh KG;
 - VKSND Tp.PQ;
 - T.H.A DS Tp.PQ;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Văn Kiệt